TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 61/2019/QĐST-DS	*TP. Bạc Liêu, ngày 06 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 265/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **P T N,** sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số D, đường N H, khóm O, phường P, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đồng bị đơn: Ông **T Q V,** sinh năm 1977

Bà **PT H**, sinh năm 1978**.**

Địa chỉ: Số 0, đường V T S, khóm P, phường P, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông T Q V và bà P T H có trách nhiệm trả cho bà P T N số tiền số tiền 298.455.000 đồng (Trong đó tiền gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi là 48.455.000 đồng)

Trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì bên đó còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về phần án phí:

Ông T Q V và bà P T H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.461.000 đồng.

Bà P T N không phải chịu, bà P T N đã dự nộp tạm ứng án phí 7.812.0000 đồng theo biên lai thu tiền 0000825 ngày 26/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, bà N được hoàn loại toàn bộ số tiền đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thị Mỹ Hằng